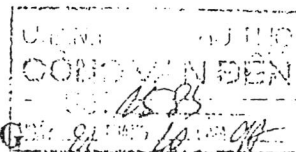


BỘ XÂY DỰNG  
Số 481/BXD/KTQH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 1997



**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**  
*Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp*  
*Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ*

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ và Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ và cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 04/3/1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ về Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao;
- Căn cứ Thông báo số 44/TB ngày 23/5/1996 của Văn phòng Chính phủ về việc sắp xếp và định hướng quy hoạch phát triển khu công nghiệp Việt Trì;
- Theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ tại Tờ trình số 1154/UBND ngày 31/7/1997 về việc xin phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**QUYẾT ĐỊNH**

**ĐIỀU 1:** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết khu công nghiệp Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ do Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn, Bộ Xây dựng lập với các nội dung chủ yếu sau đây:

**1/ Phạm vi, ranh giới lập Quy hoạch chi tiết:**

- 1.1. Khu công nghiệp Thụy Vân có diện tích là 323,21 ha nằm tại xã Thụy Vân thuộc Thành phố Việt Trì.
- 1.2. Ranh giới khu vực lập Quy hoạch chi tiết:

- Phía Bắc giới hạn bởi đường tàu hoả đi Lào Cai hiện nay;
- Phía Nam giáp xóm Nội Thụy Văn;
- Phía Đông giáp xã Minh Phương;
- Phía Tây giáp xã Thanh Đình.

## 2/ Tính chất:

Khu công nghiệp Thụy Văn chủ yếu dành để xây dựng các nhà máy, xí nghiệp thuộc các ngành công nghiệp ít gây ô nhiễm môi trường như công nghiệp điện, điện tử, công nghiệp nhẹ, công nghiệp hóa dược, cơ khí lắp ráp, chế tạo máy công cụ nông lâm nghiệp, công nghiệp vật liệu xây dựng cao cấp, chế biến nông lâm sản.

## 3/ Quy hoạch sử dụng đất đai:

### 3.1. Cơ cấu sử dụng đất đai:

|                                         |                              |
|-----------------------------------------|------------------------------|
| a/ Đất xây dựng các xí nghiệp, kho tàng | : 205,81 ha, chiếm 63,68 %;  |
| b/ Đất xây dựng công trình công cộng    | : 8,84 ha, chiếm 2,74 %;     |
| c/ Đất đường giao thông, bến bãi        | : 43,50 ha, chiếm 13,50 %;   |
| d/ Đất xây dựng các CT đầu mối HTKT     | : 14,52 ha, chiếm 4,44 %;    |
| e/ Đất cây xanh, mặt nước               | : 50,54 ha, chiếm 15,64 %.   |
| <b>Tổng cộng</b>                        | <b>: 323,21 ha, 100,00 %</b> |

### 3.2. Phân khu chức năng:

a/ Đất dành để xây dựng các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp với diện tích là 205,81 ha, được chia thành 4 cụm theo các loại hình công nghiệp:

- Cụm công nghiệp điện, điện tử có diện tích 48,7 ha;
- Cụm công nghiệp nhẹ có diện tích 48,64 ha, gồm các xí nghiệp: Dệt, may xuất khẩu, giấy dếp xuất khẩu;
- Cụm công nghiệp chế biến nông lâm sản có diện tích 48,2 ha, gồm các xí nghiệp: Chế biến ngô, sắn, nước giải khát, hoa quả xuất khẩu, bánh kẹo;
- Cụm công nghiệp đa năng có diện tích 48,87 ha, gồm các xí nghiệp: Cơ khí lắp ráp, cơ khí chế tạo công cụ, vật liệu xây dựng cao cấp, phức hợp dược, thuốc, thuốc thú y, phân vị sinh.

b/ Đất dành để xây dựng khu trung tâm điều hành quản lý, dịch vụ công cộng có diện tích 8,84 ha để xây dựng văn phòng quản lý điều hành, bưu điện viễn thông, thuế quan, hải quan, ngân hàng, trạm y tế, công an cứu hoả, trưng bày sản phẩm, khách sạn, khu vui chơi giải trí được bố trí ở địa thế cao, nằm gần công viên và trên trục đường trung tâm khu công nghiệp.

c/ Đất xây dựng các công trình giao thông, bến bãi có diện tích 43,5 ha, gồm đất xây dựng đường chính, đường trục trong khu công nghiệp, các bãi đỗ xe.

d/ Đất xây dựng công trình đầu mối kỹ thuật có diện tích 14,52 ha, gồm : trạm biến thế điện, trạm tăng áp, bể chứa nước, trạm xử lý nước bẩn được bố trí ở các điểm thích hợp cho việc cung cấp, phục vụ và bảo vệ môi trường.

e/ Đất công viên cây xanh có diện tích 50,54 ha, gồm đất cây xanh cách ly khu dân cư, cây xanh bố trí trên các trục chính của khu công nghiệp nhằm tạo cảnh quan, cải thiện môi trường khu công nghiệp, đào hồ điều hòa và tạo cảnh quan cho công viên được bố trí giữa khu công nghiệp.

g/ Đất kho tàng có diện tích 11,4 ha được bố trí gần ga đường sắt và sát đường quốc lộ số 2.

#### **4/ Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật:**

Thống nhất với các chỉ tiêu, quy chuẩn xây dựng và các giải pháp quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật nêu trong Quy hoạch chi tiết như: giao thông, san nền, cấp nước, cấp điện, thoát nước mưa, thoát nước bẩn, thông tin liên lạc v.v...

Việc đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu công nghiệp với mạng lưới hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào, khi cần thiết phải có sự thỏa thuận của cơ quan chức năng của Nhà nước, cấp có thẩm quyền liên quan.

#### **5/ Khi tổ chức thực hiện cần lưu ý các điểm sau đây:**

5.1. Cần có biện pháp giải quyết chỗ ăn, ở cho công nhân, cán bộ làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp trong khu công nghiệp;

5.2. Khu công nghiệp Thụy Vân là một khu chức năng của Thành phố công nghiệp Việt Trì nên việc xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội và cơ sở hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đủ diện tích cây xanh và giao thông, tạo cảnh quan và môi trường trong sạch;

5.3. Việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết được duyệt phải thực hiện theo Thông tư số 04/BXD-KTQH ngày 30/7/1997 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ đối với việc lập, xét duyệt quy hoạch chi tiết, quản lý xây dựng theo quy hoạch và thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình thuộc các dự án đầu tư vào Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao.

**ĐIỀU 2:** Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ và Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ:

1/ Hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức công bố Quy hoạch chi tiết khu công nghiệp Thụy Vân để kêu gọi đầu tư, giới thiệu để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện;

2/ Chỉ đạo việc thực hiện đồ án Quy hoạch chi tiết khu công nghiệp Thụy Vân gắn với dự án đầu tư xây dựng kinh doanh cơ sở hạ tầng, cùng với các dự án

dầu tư xây dựng các công trình sản xuất kinh doanh, dịch vụ... theo quy định của pháp luật;

3/ Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan để thực hiện và huy động các nguồn vốn để phát triển khu công nghiệp Thụy Vân theo đúng quy hoạch được duyệt;

4/ Ban hành Điều lệ quản lý xây dựng tại khu công nghiệp Thụy Vân.

**ĐIỀU 3:** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

**ĐIỀU 4:** Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Việt Trì, Thủ trưởng các Bộ, ngành có liên quan, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ, Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh Phú Thọ các chủ đầu tư, các tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG  
Đã ký: Nguyễn Mạnh Kiểm

UBND TỈNH PHÚ THỌ

SAO NGUYỄN VĂN BẢN CHÍNH

Số: 560/SL

Việt Trì, ngày 22 tháng 10 năm 1997

TL/UBND TỈNH PHÚ THỌ  
KT/CHÁNH VĂN PHÒNG

Nơi gửi

- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh
  - Sở Ban ngành, đoàn thể
  - UBND huyện, thành thị
  - CPVP, NCTH, VT
- (90b)

Phó Văn phòng  
Nguyễn Đình Cúc